

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Số 1550 QĐ-ĐHTN-ĐTĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 8 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục thể chất  
đối với đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo quyết định số 70/2014/ QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế học vụ Đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 11/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ vào một số nội dung trong cuộc họp ngày 24/7/2019 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định Tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục thể chất đối với đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên (có Quy định kèm theo).

**Điều 2.** Quy định Tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục thể chất đối với đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên được áp dụng đối với chương trình đào tạo đại học theo hình thức chính quy từ khóa tuyển sinh 2019.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các khoa, Thủ trưởng các đơn vị, cán bộ viên chức và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

## QUY ĐỊNH

### **V/v tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục thể chất đối với đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1550/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)*

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định về chương trình, tổ chức, quản lý, đánh giá môn học Giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên không chuyên ngành GDTC Trường Đại học Tây Nguyên.

Đối tượng áp dụng quy định là sinh viên học đại học hệ chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ.

#### **Điều 2. Mục tiêu**

Chương trình môn học GDTC nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, tu dưỡng đạo đức, tạo niềm vui, phấn khởi từ đó nâng cao chất lượng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Thông qua các hoạt động GDTC để thúc đẩy các phong trào hoạt động thể dục, thể thao trong toàn trường.

#### **Điều 3. Chương trình môn học Giáo dục thể chất**

Chương trình môn học GDTC bao gồm các học phần được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề cương chi tiết của từng học phần trong chương trình môn học GDTC, được thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 6 tháng 8 năm 2019 về việc ban hành đề cương chi tiết các học phần, trong chương trình môn học GDTC của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên.

Chương trình môn học GDTC có khối lượng 03 tín chỉ, cụ thể:

- Học phần bắt buộc (01 tín chỉ): Thể dục cơ bản và Điền kinh.
- Nhóm học phần tự chọn 1 (01 tín chỉ): Sinh viên chọn một trong các học phần: Bóng chuyền cơ bản, Bơi lội cơ bản, Cầu lông cơ bản, Bóng bàn cơ bản.
- Nhóm học phần tự chọn 2 (01 tín chỉ): Sinh viên chọn một trong các học phần: Teakwondo cơ bản, Thể dục nhịp điệu cơ bản, Bóng đá cơ bản, Bóng rổ cơ bản.

Sinh viên có sức khỏe hạn chế được học các học phần Cờ vua 1, Cờ vua 2, Cờ vua 3 thay thế cho học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn.

**Bảng 01: Thông tin các học phần trong chương trình môn học GDTC**

| TT       | Mã học phần                           | Số lượng tín chỉ | Tên học phần                | Ghi chú                                     |
|----------|---------------------------------------|------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Học phần bắt buộc: 01 tín chỉ</b>  |                  |                             |                                             |
|          | SP211032                              | 1                | Thể dục cơ bản và Điền kinh |                                             |
|          | SP211039                              | 1                | Cờ vua 1                    | Học phần đối với sinh viên sức khỏe hạn chế |
| <b>2</b> | <b>Học phần tự chọn 1: 01 tín chỉ</b> |                  |                             |                                             |
|          | SP211033                              | 1                | Bóng chuyền cơ bản          |                                             |
|          | SP211034                              | 1                | Bơi lội cơ bản              |                                             |
|          | SP211035                              | 1                | Cầu lông cơ bản             |                                             |
|          | SP211042                              | 1                | Bóng bàn cơ bản             |                                             |
|          | SP211040                              | 1                | Cờ vua 2                    | Học phần đối với sinh viên sức khỏe hạn chế |
| <b>3</b> | <b>Học phần tự chọn 2: 01 tín chỉ</b> |                  |                             |                                             |
|          | SP211036                              | 1                | Thể dục nhịp điệu cơ bản    |                                             |
|          | SP211037                              | 1                | Teakwondo cơ bản            |                                             |
|          | SP211038                              | 1                | Bóng đá cơ bản              |                                             |
|          | SP211043                              | 1                | Bóng rổ cơ bản              |                                             |
|          | SP211041                              | 1                | Cờ vua 3                    | Học phần đối với sinh viên sức khỏe hạn chế |

#### **Điều 4. Điều kiện tổ chức lớp học**

- Số lượng tối thiểu của một lớp là 20 sinh viên.
- Học phần Cờ vua 1, Cờ vua 2, Cờ vua 3 không quy định số lượng sinh viên tối thiểu của một lớp.
- Số lượng tối đa của một lớp bơi lội cơ bản và bóng bàn cơ bản là 40 sinh viên.
- Không giới hạn số lượng sinh viên tối đa với các học phần: Bóng đá cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Teakwondo cơ bản, Cầu lông cơ bản, Thể dục nhịp điệu cơ bản, Bóng rổ cơ bản.

## **Điều 5. Chương trình GDTC cho sinh viên năng khiếu**

Đối với sinh viên năng khiếu được tuyển vào đội tuyển thể dục thể thao tham gia thi đấu các giải Quốc gia, giải khu vực và giải cấp tỉnh theo Quyết định của Hiệu trưởng, nội dung môn học GDTC sẽ được thực hiện bằng chương trình huấn luyện và thi đấu của sinh viên tại đội tuyển, cụ thể như sau:

- Ở mỗi học kỳ, sinh viên phải đăng ký học phần môn học GDTC đúng với môn thể thao được tuyển vào đội tuyển của Nhà trường, Sinh viên phải đóng học phí môn GDTC theo chương trình và kế hoạch của Nhà trường.

- Nội dung học tập học phần GDTC ở mỗi học kỳ được thay thế bằng nội dung chương trình huấn luyện, thi đấu của đội tuyển mà sinh viên tham gia trong học kỳ đó.

- Điểm đánh giá học phần ở mỗi học kỳ sẽ do huấn luyện viên đội tuyển quyết định, Bộ môn xác nhận và gửi về phòng Đào tạo đại học.

## **Điều 6. Chương trình GDTC dành cho nhóm sinh viên sức khỏe hạn chế**

### **1. Nguyên tắc chung**

Sinh viên thuộc nhóm sức khỏe hạn chế vẫn phải học tập và tích lũy đủ khối lượng học tập môn học GDTC được quy định tại Điều 3.

### **2. Đối tượng được xem là sinh viên có sức khỏe hạn chế**

- Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động cao, theo kết luận của Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên hoặc Bệnh viện tuyến trên.

- Sinh viên không may bị tai nạn, đau ốm bất thường.

### **3. Thủ tục xét sinh viên sức khỏe hạn chế**

Sinh viên có sức khỏe hạn chế nộp đơn đăng ký vào đầu học kỳ và hồ sơ minh chứng sức khỏe hạn chế. Tất cả các giấy tờ trên được nộp trực tiếp cho bộ môn GDTC tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng (thông qua phòng Đào tạo đại học).

### **4. Tổ chức học tập**

Đầu mỗi học kỳ, Bộ môn GDTC căn cứ vào số liệu thực tế để mở lớp dành cho nhóm sinh viên có sức khỏe yếu ở các tín chỉ bắt buộc và tự chọn được thay thế bằng các học phần Cờ vua 1, Cờ vua 2, Cờ vua 3.

## **Điều 7. Đánh giá kết quả học tập**

1. Việc tổ chức, quản lý đánh giá kết quả học tập đối với các nhóm học phần thuộc chương trình môn GDTC được thực hiện theo Quy chế học vụ đào tạo hình thức chính quy theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên.

2. Đánh giá học phần

- Điểm đánh giá học phần môn học là tổng điểm đánh giá điểm bộ phận (điểm chuyên cần, điểm đánh giá phần thực hành và điểm kiểm tra giữa học phần) của học phần và điểm thi kết thúc học phần được quy định cụ thể như sau:

+ Điểm bộ phận có trọng số: 20%

+ Điểm thi kết thúc học phần có trọng số: 80%

- Điều kiện dự thi học phần: Căn cứ vào Quy chế học vụ đang áp dụng tại Trường Đại học Tây Nguyên.

- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận.

- Bộ môn GDTC có trách nhiệm tổng hợp kết quả và chuyển đến phòng đào tạo Đại học để xét công nhận hoàn thành chương trình môn học GDTC.

3. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần: Căn cứ vào Quy chế học vụ đang áp dụng tại Trường Đại học Tây Nguyên.

4. Điểm đánh giá kết quả học tập môn học GDTC quy định như sau:

- Điểm trung bình chung môn học GDTC là điểm trung bình cộng kết quả đánh giá 03 học phần đã được tích lũy của sinh viên.

- Sinh viên được coi là hoàn thành môn học GDTC phải tích lũy đủ số học phần theo quy định tại Điều 3, điểm trung bình chung môn học đạt 2,00 trở lên.

**Điều 8. Điều kiện xét công nhận đã hoàn thành chương trình GDTC**

1. Sinh viên được xác nhận hoàn thành chương trình môn học GDTC phải đạt đủ các điều kiện sau:

- Đã tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định tại Điều 3 (đạt từ điểm D trở lên);

- Điểm trung bình chung môn học GDTC đạt 2,00 trở lên;

2. Sinh viên chưa đủ điều kiện được công nhận hoàn thành chương trình GDTC phải lựa chọn đăng ký học lại một số học phần có kết quả thấp (từ điểm D trở xuống) để cải thiện điểm nhằm hoàn thành chương trình môn học theo quy định.

### 3. Xếp loại kết quả học tập học phần GDTC

Căn cứ điểm trung bình cộng kết quả đánh giá các học phần đã tích lũy của sinh viên, kết quả học tập môn học GDTC được xếp loại như sau:

**Bảng 2: Xếp loại học tập học phần giáo dục thể chất**

| TT | Điểm trung bình chung môn học GDTC | Xếp loại   |
|----|------------------------------------|------------|
| 1  | 3,60 đến 4,00                      | Xuất sắc   |
| 2  | 3,20 đến 3,59                      | Giỏi       |
| 3  | 2,50 đến 3,19                      | Khá        |
| 4  | 2,00 đến 2,49                      | Trung bình |

### Điều 9. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và thông tư 57/2012/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

 **HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS-TS. Nguyễn Văn Nam**